

Bản án số: 140/2017/HSPT
Ngày: 30/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền;
Ông Dương Xuân Tuấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số /2017/HSPT ngày đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 4, xã Định Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Tửu (đã chết) và bà Lê Thị T; chưa có vợ; tiền sự: không, tiền án: Ngày 05/6/2008 bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/9/2015 bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bắt tạm giam từ ngày 05/01/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại không kháng cáo: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn Thượng Hải, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Lê Thị T, sinh 1952.
Địa chỉ: Thôn 4, xã Định Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tĩnh Gia và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tĩnh Gia, bị cáo Nguyễn Văn T bị xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/10/2016 Nguyễn Văn T điều khiển xe moto Biển kiểm soát 36C1-27956 đến khu vực ngã tư đi xã Hải Thanh, thuộc địa phận Tiểu khu 6, thị trấn Tĩnh Gia thì gặp Nguyễn Ngọc P đang đi bộ trên đường Quốc lộ 1A. Do quen biết từ trước, nên T dừng xe lại nói chuyện với P. Trong lúc nói chuyện P rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T đồng ý rồi điều khiển xe chở P xuống xã Hải Thanh tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà anh Lê Văn Đ ở thôn Thượng Hải, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia P nhìn thấy một chiếc máy cắt sắt, nhãn hiệu AEC-SMT 355 để ở cổng ra vào không có người trông coi, P nói T dừng xe lại, xuống xe đi bộ vào trong cổng lấy chiếc máy cắt sắt, còn T ở ngoài canh giới. Khi P xách chiếc máy cắt sắt lên và đi ra bên ngoài thì bị người dân phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 143/KLĐGTS ngày 07/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xác định: Chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu AEC-SMT 355 có giá trị 620.000đ.

Đối với Nguyễn Ngọc P, sinh 1984 cùng tham gia trộm cắp tài sản với T, quá trình điều tra xác định ngày 28/6/2005 bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 19 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng hiện nay chưa xác định được việc chấp hành án của P nên cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã tách vụ án và tiếp tục điều tra đối với P để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Về vật chứng: đối với chiếc máy cắt sắt của anh Đ, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe moto BKS 36C1-279.56 đăng ký tên Nguyễn Văn T là P tiện T sử dụng vào việc phạm tội, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án để xử lý theo Pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn văn T 12(mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS: Tịch thu phát mại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 36C1-279.56 của Nguyễn Văn T sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 20/6/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được xem xét cho một mức án thấp nhất.

Ngày 21/6/2017 bà Lê Thị T kháng cáo với nội dung: Xin được trả lại chiếc xe máy BKS 36C1-279.56 vì đây là xe của bà vay tiền ngân hàng mua, bà chỉ cho bị cáo Nguyễn Văn T đứng tên để tiện việc chở bà đi lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt; chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm trả lại chiếc xe máy BKS 36C1-279.56 cho bà Lê Thị T.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận tối ngày 28/10/2016, bị cáo cùng với Nguyễn Ngọc P thực hiện việc trộm cắp chiếc máy cắt sắt của gia đình anh Lê Văn Đ ở Tiểu khu 6, thị trấn Tĩnh Gia bị quần chúng nhân dân bắt quả tang, thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra và bản án sơ thẩm đã nêu. Kết quả định giá chiếc máy cắt sắt trị giá 620.000đ (dưới 2.000.000đ), nhưng trước đó bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó bản án số 50/2012/HSST ngày 10/5/2012 bị cáo chưa được xóa án là tình tiết định tội. Dù cơ sở xác định bản án sơ thẩm của TAND huyện Tĩnh Gia đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội trộm cắp. Khi quyết định hình phạt bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, mức án 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bà Lê Thị T đề nghị trả lại chiếc xe máy cho bà T thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bà T đều xác nhận chiếc xe máy YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 36C1-279.56 là tiền của bà T bỏ ra mua là có cơ sở, bởi lẽ: Bản thân bị cáo nghiện ngập, không chịu làm ăn, liên tục trộm cắp để lấy tiền tiêu sài và sử dụng ma túy. Thực tế chiếc xe máy bị cáo sử dụng là do bà T trích khoản tiền vay nợ ngân hàng Liên Việt để mua, thời điểm mua xe bị cáo mới ra trại. Theo tài liệu có trong hồ sơ thời điểm bị cáo mua xe cùng thời điểm bà T vay số tiền 120.000.000đ của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt huyện Tĩnh Gia, (ngày vay 19/10/2016, ngày bị cáo đăng ký xe 22/10/2016). Việc bà T cho bị cáo đứng tên đăng ký là để tiện cho bị cáo chạy xem ôm và chở bà đi lại, ngày 28/6/2017 bị cáo sử dụng xe máy đi trộm cắp bà T không được biết. Xét thấy hoàn cảnh của bà T hiện nay rất khó khăn, chồng bà và con trai (em của bị cáo T) đã chết, số tiền nợ Ngân hàng hiện nay bà T vẫn chưa trả hết cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bà Lê Thị T trả lại chiếc xe máy cho bị cáo, đồng thời chấp nhận sự tự

nguyện của bị cáo tại phiên tòa giao trả lại chiếc xe máy cho bà T để bà bán lấy tiền trả nợ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do không được Tòa án cấp phúc thẩm sửa về hình phạt; bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự do được chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về hình phạt; chấp một phần kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bà Lê Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia về xử lý vật chứng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; khoản 2 Điều 41 BLHS: Trả lại chiếc xe máy BKS 36C1-279.56, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ đen cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn T giao trả lại chiếc xe máy BKS 36C1-279.56, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ đen cho bà Lê Thị T, bà T có quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để được nhận lại tài sản (Theo Phiếu nhập kho ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- TAND huyện Tĩnh Gia;
- CA huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người liên quan.
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền;
Ông Dương Xuân Tuấn.

Căn cứ Điều 222; điểm a khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án vụ án phúc thẩm thụ lý số 116/2016/HSPT ngày 25/7/2017 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản” do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết như sau:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về hình phạt; chấp một phần kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bà Lê Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia về xử lý vật chứng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2017.

Biểu quyết: 3/3.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; khoản 2 Điều 41 BLHS: Trả lại chiếc xe máy BKS 36C1-279.56, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ đen cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn T giao trả lại chiếc xe máy BKS 36C1-279.56, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ đen cho bà Lê Thị T, bà T có quyền liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để được nhận lại tài sản (Theo Phiếu nhập kho ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

Biểu quyết: 3/3.

-Án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

Biên bản đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tuấn

Lê Thị Hiền

Nguyễn Thị Chinh